TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2023/HNGĐ - ST
Ngày 17 tháng 11 năm 2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Nguyễn Bá Lý

2. Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Nhi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 573/2023/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc: "***Ly hôn, tranh chấp về nuôi con***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 8/1 đường NĐC, tổ 04, phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có Đơn đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Hồ A T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 8/1 đường NĐC, tổ 04, phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có Đơn đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị H vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 7 năm 2023 cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, yêu cầu của chị Phạm Thị H như sau:

Chị và anh Hồ A T sau thời gian tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 25 tháng 3 năm 2008. Anh chị chung sống với nhau trong 15 năm và có 02 con chung. Tuy nhiên, trong suốt thời gian hôn

nhân, chị và anh T chung sống không hạnh phúc. Do không cùng quan điểm sống nên anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xung đột và bản thân chị đã nhiều lần quyết định ly hôn nhưng không thành vì con cái còn quá nhỏ. Đến nay chị quyết định tiến hành thủ tục ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ A T.

Về con chung: Chị và anh Hồ A T có 02 (hai) con chung là cháu Hồ Bảo N, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2009 và Hồ Tấn M, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2011, theo nguyện vọng của các con chị yêu cầu được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Hồ Bảo N và Hồ Tấn M. Chị yêu cầu anh Hồ A T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Hồ A T tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nghĩa vụ chung phải thực hiện nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Hồ A T vắng mặt nhưng theo bản tự khai ngày 30 tháng 8 năm 2023 cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, ý kiến của bị đơn anh Hồ A T như sau:

Anh và chị Phạm Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 3 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống, anh và chị H chỉ có hiểu lầm, mâu thuẫn nhỏ, không đến mức phải ly hôn, Anh không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H và mong muốn Tòa án hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng anh.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị H có 02 (hai) con chung là cháu Hồ Bảo N, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2009 và Hồ Tấn M, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2011. Bản thân anh không mong muốn ly hôn nên không có ý kiến về con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị Phạm Thị H tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nghĩa vụ chung phải thực hiện nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Các đương sự đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H về yêu cầu ly hôn với anh Hồ A T, giao 02 (hai) con chung là cháu Hồ Bảo N, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2009 và Hồ Tấn M, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2011 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hồ A T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000 đồng/tháng/02 con. Chị Phạm Thị H và anh Hồ A T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phạm Thị H và anh Hồ A T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 25 tháng 3 năm 2008. Hôn nhân của anh chị tuân thủ theo các Điều 9,10,11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn gia đình, chị Phạm Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Hồ A T đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn anh T cư trú tại trên địa bàn thành phố P nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Chị Phạm Thị H và anh Hồ A T có Đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Qua xác minh chính quyền địa phương không xác định được mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị H và anh Hồ A T. Qua lời khai của chị H và anh T cho thấy giữa anh chị vốn tồn tại mâu thuẫn tuy nhiên mỗi người lại có quan điểm khác nhau về mức độ ảnh hưởng của những mâu thuẫn này đến tình cảm vợ chồng dẫn đến chị H yêu cầu ly hôn nhưng anh T mong muốn đoàn tụ.

Như vậy, anh chị không còn tiếng nói chung, trong tư tưởng đã không còn cùng chung mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình. Hơn nữa, hôn nhân chỉ tồn tại khi còn tình cảm yêu thương và tự nguyện gắn bó, chăm sóc cho nhau do đó Hội đồng xét xử cân nhắc và quyết định không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh Hồ A T.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Hồ A T phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Hồ A T.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Hồ A T có 02 (hai) con chung là cháu Hồ Bảo N, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2009 và cháu Hồ Tấn M, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2011.

Chị Phạm Thị H yêu cầu được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung phù hợp với nguyện vọng của các cháu Hồ Bảo N và Hồ Tấn M. Xét tính chất công việc của chị H và anh T, nhằm đảm bảo điều kiện chăm sóc cho các cháu, Hội đồng xét xử thống nhất giao các cháu Hồ Bảo N và Hồ Tấn M cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Dựa trên bảng cấp phát lương tháng 10 năm 2023 do chính anh Hồ A T cung cấp và đảm bảo nhu cầu tối thiểu nhất của một con người, Hội đồng xét xử dựa vào mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ - CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 là 1.800.000 đồng/tháng. Sau khi cân nhắc chi phí nuôi con tại khu vực thành phố loại I, Hội đồng xét xử thống nhất buộc anh Hồ A T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung là cháu Hồ Bảo N, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2009 và cháu Hồ Tấn M, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2011 với số tiền cấp dưỡng là 4.000.000đồng/tháng/02 con, mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Phạm Thị H và anh Hồ A T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và anh Hồ A T phải chịu tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 10, 11, 89, 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H

Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Hồ A T

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là cháu Hồ Bảo N, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2009 và cháu Hồ Tấn M, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2011 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ A T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng 02 (hai) con chung là cháu Hồ Bảo N, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2009 và cháu Hồ Tấn M, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2011 với số tiền cấp dưỡng là 4.000.000đồng/tháng/02con, mỗi cháu là

2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chị Phạm Thị H phải chịu nộp nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0001148 ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, anh Hồ A T phải chịu nộp toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc bản sao bản án được tống đạt hợp lệ, nguyên đơn chị Phạm Thị H và bị đơn anh Hồ A T được quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Ủy ban nhân dân phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 39 ngày 25/3/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký
Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**